

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và khả năng thực hiện kế hoạch 6 tháng cuối năm 2020

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2019

Sau khi rà soát số liệu chính thức, kết quả:

- * Có 10/17 nhóm chỉ tiêu vượt kế hoạch đề ra, chiếm 58,824%.
- * Có 06/17 nhóm chỉ tiêu đạt kế hoạch đề ra, chiếm 35,294%.
- * Có 01/17 nhóm chỉ không đạt kế hoạch đề ra, chiếm 5,8824%.

(Chi tiết kết quả chính thức thực hiện các chỉ tiêu năm 2019 tại Phụ lục 01 kèm theo).

Như vậy, qua rà soát số liệu chính thức, tính chung thì có 94% chỉ tiêu đạt và vượt, khẳng định đã thực hiện tốt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019. Đồng thời, những căn cứ, nhận định, đánh giá để xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 là phù hợp.

Phần thứ hai

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020

Trong bối cảnh 6 tháng đầu năm, diễn biến dịch bệnh Covid-19 diễn ra phức tạp, ảnh hưởng lớn đến kinh tế vĩ mô và mọi mặt toàn xã hội, tác động tiêu cực, ảnh hưởng không nhỏ đến phát triển kinh tế, thực hiện các nhiệm vụ an sinh xã hội của địa phương. Bên cạnh đó, tình hình nắng hạn gay gắt, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và đời sống của nhân dân. Thực hiện nghiêm chỉ đạo của UBND tỉnh, Huyện ủy, HĐND huyện, UBND huyện đã tập trung nỗ lực phấn đấu cao nhất thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra, vừa quyết liệt phòng, chống đại dịch Covid 19 vừa thực hiện các nhiệm vụ chính trị quan trọng trong năm, chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp.

I. Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2020:

Trong 17 nhóm chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh (gồm 8 nhóm chỉ tiêu kinh tế, 8 nhóm chỉ tiêu văn hóa - xã hội, 01 nhóm chỉ tiêu quốc phòng - an ninh) đề ra tại Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của UBND huyện thì có 08 nhóm chỉ tiêu đạt khá so với kế hoạch đề ra, chiếm

47,05%¹; 08 nhóm chỉ tiêu chưa thể đánh giá do điều tra số liệu tiến hành vào cuối năm, chiếm 47,05%; 01 nhóm chỉ tiêu đạt trung bình chiếm 5,88%². Khả năng đến cuối năm có 17/17 nhóm chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch.

(Chi tiết thực hiện các chỉ tiêu 6 tháng đầu năm 2020 tại Phụ lục số 02)

1. Về phát triển kinh tế:

1.1. Nông nghiệp và nông thôn:

- Về trồng trọt: Tổng diện tích gieo trồng ước đạt 45.827 ha, đạt 87,7% so với kế hoạch và bằng 96,4% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích trồng cây lâu năm trên địa bàn huyện là 31.104 ha, đạt 99,1% so với kế hoạch³. Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 41.090 tấn, đạt 61,3% kế hoạch. Trên địa bàn các đơn vị đã thực hiện phối với Chi nhánh công ty khai thác CTTL huyện Đắk Mil triển khai xây dựng kế hoạch phòng, chống hạn hán, thiếu nước cho vụ Đông Xuân 2019-2020 để triển khai các giải pháp phù hợp khi có hạn hán xảy ra⁴. Dưới sự chỉ đạo của cấp chính quyền địa phương đã thực hiện các biện pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng. Để giảm bớt những thiệt hại do hạn hán gây ra và tạo điều kiện cho người dân địa phương có nguồn kinh phí khắc phục sản xuất sau thiên tai hạn hán đã đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét hỗ trợ kinh phí trực tiếp cho người dân có diện tích bị ảnh hưởng, số kinh phí đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông xem xét hỗ trợ là: 4.580.000.000 đồng.

- Về chăn nuôi và thủy sản: Thực hiện tốt công tác kiểm soát giết mổ, tiêu độc, khử trùng, chủ động ngăn chặn các loại dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm; khuyến khích nhân dân tập trung chăn nuôi theo hướng trang trại, gia trại nhằm tăng đàn gia súc, gia cầm. Tổng đàn gia súc, gia cầm hiện có khoảng 276.930 con, đạt 75,8% so với kế hoạch, tăng 12,9% so với cùng kỳ năm trước⁵; Trong 6 tháng đầu năm 2020, Bệnh dịch tả lợn Châu phi xảy ra tại một số khu vực thuộc xã Đắk Lao tuy nhiên đã được kiểm soát, không chế không để lây lan, không để ảnh hưởng đến tăng trưởng ngành chăn nuôi.

- Về xây dựng nông thôn mới: Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020 trên địa bàn huyện. Tổ chức thẩm tra, lấy ý kiến các tổ chức đoàn thể, chính trị xã hội và nhân dân để hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông thẩm định, xem xét công nhận xã Đức Mạnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 và đã được công nhận vào tháng 5/2020. Báo cáo rà soát các tiêu chí và dự kiến nguồn kinh phí cần đầu tư để phân đầu xây dựng các xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020, 2021 trên

¹ Nhóm chỉ tiêu thu, chi ngân sách; hạ tầng giao thông và hạ tầng thiết yếu; hạ tầng cấp thoát nước xử lý rác thải; y tế; giáo dục; gọi công dân nhập ngũ; hạ tầng cấp điện và chỉ tiêu về môi trường.

² Nhóm chỉ tiêu lao động việc làm chỉ tiêu thành phần đào tạo nghề chưa thực hiện.

³ Trong đó: DT cà phê 21.200 ha; DT cây điều 531 ha; DT cao su: 2.690 ha; DT ca cao 237 ha; DT cây hồ tiêu 3.676 ha; DT cây ăn quả 2.557 ha; DT cây dừa 7 ha; DT cây chè 8 ha; DT cây gừng 177 ha, DT cây thức ăn gia súc 11 ha, DT hoa, cây cảnh là 10 ha.

⁴ Qua thống kê, đánh giá sơ bộ, hiện nay trên địa bàn huyện Đắk Mil có khoảng 1.840 ha cây trồng các loại, chủ yếu là cây cà phê và hồ tiêu bị ảnh hưởng do hạn hán gây ra, với mức độ ảnh hưởng trên 70% là 450 ha và 1.390 ha từ 30-70%, tập trung tại các xã: Đắk Găn 450 ha; Đắk R'La 285 ha; Đắk N'Drót 270 ha; Đức Mạnh 370 ha; Đắk Lao 415 ha; Đắk Sắk 30 ha và Long Sơn 20 ha.

⁵ Trong đó có 3.610 con trâu, bò; 1.100 con dê; 11.350 con heo; 258.150 con gia cầm và khoảng 2.720 con động vật khác như hươu, nai, thỏ, chó...; sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 2.050 tấn.

địa bàn huyện; tổ chức kiểm tra tiến độ thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới tại 03 xã: Đăk Lao, Đăk R'la và Đăk N'Drót.

- Về lâm nghiệp: Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, chống cháy rừng trong mùa khô. Tổ chức tuần tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi phá rừng, khai thác, mua bán, vận chuyển, cất giữ, chế biến lâm sản trái với các quy định của Nhà nước trên địa bàn huyện, qua đó góp phần đảm bảo tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Phát hiện 16 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng⁶.

- Về kinh tế trang trại, Hợp tác xã: Triển khai dự án quy hoạch phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh Đăk Nông, giai đoạn 2015-2025 và định hướng đến năm 2030. Thực hiện rà soát các hộ, nhóm hộ nông dân có các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả trên địa bàn huyện để khuyến khích người dân mở rộng sản xuất. Tập trung phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện.

Hiện nay, trên địa bàn huyện có 21 Hợp tác xã, bao gồm 16 Hợp tác xã nông nghiệp và 05 Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ khác; 22 Tổ hợp tác, trong đó: 20 Tổ hợp tác trồng trọt và 02 Tổ hợp tác chăn nuôi.

1.2. Công nghiệp – Xây dựng:

- Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên một số doanh nghiệp gặp khó khăn do thiếu hụt lao động, gián đoạn cung ứng nguyên liệu, giá sản phẩm giảm nhưng vẫn giữ được mức duy trì ổn định, các hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp tương đối ổn định. 6 tháng đầu năm đã thực hiện cấp 92 giấy phép xây dựng (số liệu từ ngày 01/01/2020 đến ngày 11/6/2020), tăng 12,2% so với cùng kỳ năm 2019, công tác cấp giấy phép xây dựng đã được thực hiện đúng quy định và ngày càng chặt chẽ hơn. Chỉ đạo tổ chức kiểm tra, xử lý việc xây dựng nhà kiên cố trên đất nông nghiệp, đất hành lang an toàn giao thông đường bộ, đặc biệt khu vực dọc tuyến đường Quốc lộ 14; phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật 30 công trình đầu tư xây dựng. Đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu 24 công trình. Kịp thời tháo gỡ và từng bước giải quyết những khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng.

1.3. Lĩnh vực thương mại, dịch vụ

- Lĩnh vực thương mại, dịch vụ bị ảnh hưởng nặng nề nhất của dịch bệnh Covid-19. Tuy nhiên, công tác chỉ đạo điều hành của các cấp, các ngành, đặc biệt là sự chỉ đạo triển khai linh hoạt, hiệu quả của UBND huyện; các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 được triển khai kịp thời, ngăn ngừa sự lây lan dịch bệnh vào địa bàn quản lý. Thị trường thương mại hoạt động ổn định, hàng hóa đa dạng, cơ bản bảo đảm chất lượng, đáp ứng đủ nhu cầu và thị hiếu tiêu dùng của người dân.

⁶ Phá rừng trái pháp luật: 01 vụ, diện tích rừng bị phá 0,330 ha, vận chuyển lâm sản trái pháp luật: 10 vụ (trong đó: vận chuyển động vật rừng trái pháp luật: 01 vụ), Mua, bán, tàng trữ, CB, KD gỗ, lâm sản trái QĐNN: 05 vụ (trong đó: tàng trữ động vật rừng trái pháp luật: 01 vụ). Lâm sản tạm giữ: 16,237 m³ gỗ các loại từ nhóm Ila đến nhóm VIII; 49,5 kg động vật rừng. Đã ban hành quyết định xử lý 17 vụ (bao gồm cả 03 vụ tồn năm 2019 chuyển qua). Tổng số tiền phạt hành chính: 180.000.000 đồng trong đó: tiền phạt chưa thu: 40.000.000 đồng, số tiền đã nộp ngân sách: 140.000.000 đồng.

- Về thương mại: Sáu tháng đầu năm 2020, giá cả các sản phẩm nông nghiệp như cà phê, hồ tiêu,... tiếp tục giảm sâu, ảnh hưởng thu nhập của người dân và sức mua của nền kinh tế. Tình hình kiểm soát thị trường, ngăn chặn hàng nhái, hàng giả và hàng lậu trên địa bàn huyện được kiểm soát chặt chẽ; Tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ trên địa bàn huyện thực hiện 6 tháng đầu năm là 1.804,88 tỷ đồng, tăng 2,62% so với cùng kỳ.

- Về dịch vụ du lịch: Hoạt động du lịch, các nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ được đầu tư xây dựng, từng bước đáp ứng cho nhu cầu lưu trú, tham quan tại địa phương, cũng như làm điểm trung chuyển cho các vùng lân cận; trên địa bàn huyện có 08 điểm dừng chân của công viên địa chất Đắk Nông.

1.4. Đầu tư phát triển

Tổng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước (vốn huyện quản lý) 70.048 tỷ đồng (bao gồm vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia), ước thực hiện giải ngân 6 tháng đầu năm 15 tỷ đồng, đạt 28,25% kế hoạch vốn tỉnh và đạt 21,41% dự toán huyện giao đầu năm.

UBND huyện đã tập trung chỉ đạo có hiệu quả trong công tác đầu tư xây dựng cơ bản, tỷ lệ giải ngân đạt kết quả thấp do trong quá trình thực hiện các dự án, công trình còn một số khó khăn vướng mắc, một số chủ đầu tư chưa chủ động, kịp thời báo cáo đề xuất với UBND huyện những khó khăn, vướng mắc trong việc giải ngân nguồn vốn và làm ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân kế hoạch vốn; mặt khác do trong thời gian giãn cách xã hội nên việc tổ chức họp dân lấy ý kiến để triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia chưa thực hiện được nên ảnh hưởng đến việc triển khai công trình.

1.5. Tài chính - ngân hàng, thu chi ngân sách

- Về Thu ngân sách: Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước thực hiện 66,479 tỷ đồng (không bao gồm số thu bổ sung từ ngân sách cấp trên, chuyển nguồn), đạt 52,93% dự toán tỉnh giao và dự toán huyện giao; trong đó: Thu thuế, phí và lệ phí 35,114 tỷ đồng, đạt 44,39 % dự toán tỉnh giao và dự toán huyện giao; thu tiền sử dụng đất 29,229 tỷ đồng, đạt 73,07% dự toán tỉnh giao và dự toán huyện giao; thu khác ngân sách 2,136 tỷ đồng đạt 32,86% dự toán tỉnh giao.

- Về Chi ngân sách: Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện 193,020 tỷ đồng, đạt 39,75% dự toán tỉnh giao và dự toán huyện giao; Công tác quản lý, điều hành chi ngân sách được thực hiện đúng quy định, đảm bảo đáp ứng các nhiệm vụ chi theo dự toán giao, trong đó ưu tiên chi đầu tư phát triển, thực hiện cải cách tiền lương, các khoản chi lương, phụ cấp, các chế độ chính sách của nhà nước và đảm bảo quốc phòng - an ninh và các nhiệm vụ chi an sinh xã hội.

- Về công tác quản lý nợ thuế: Thực hiện rà soát, phân loại các khoản nợ thuế đầy đủ theo đúng hướng dẫn tại Quy trình quản lý nợ thuế; Tổng nợ đọng đến thời điểm báo cáo là: 80,683 tỷ đồng (tăng so với 31/12/2019 là 9.553 tỷ); tổng thu nợ 6 tháng đầu năm 2020 là: 7,845 tỷ đồng (Trong đó: Thu nợ của năm 2019 chuyển sang thu trong năm 2020 là 2,895 tỷ đồng; thu nợ phát sinh trong năm 2020 là 4,950 tỷ đồng).

- Mặc dù ảnh hưởng của dịch bệnh, nhiều doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ vận tải, du lịch, khách sạn, nhà hàng, rượu, bia phải thu hẹp hoạt động sản xuất - kinh doanh vì gặp khó khăn về thị trường, đã tạo sức ép ngày càng lớn đến nguồn thu NSNN, tuy nhiên công tác thu, chi ngân sách trên địa bàn huyện vẫn thực hiện tốt và đạt kế hoạch đề ra.

1.6. Doanh nghiệp và cải thiện môi trường kinh doanh

Tiếp tục thực hiện công tác cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính. Tạo lập môi trường hành chính công khai, minh bạch, thân thiện, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân giảm thời gian và chi phí thực hiện các thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân khi có nhu cầu thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh.

Thực hiện nhiều giải pháp hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi, bình đẳng cho các nhà đầu tư và sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện. Một số các dự án ngoài ngân sách đã triển khai và đi vào hoạt động như: Dự án đầu tư nâng cao năng lực sản xuất giống tại Đăk Nông và chuyên giao tiến bộ kỹ thuật vùng trồng, Trung tâm sát hạch lái xe loại I, bến xe khách liên tỉnh loại II, phân hiệu cơ sở đào tạo lái xe.

1.7. Đô thị, xây dựng và kết cấu hạ tầng

Triển khai thực hiện đề án Quy hoạch chung đô thị Đăk Mil đến năm 2035. Hệ thống kết cấu hạ tầng ngày càng hoàn thiện, các tuyến đường nội thị được đầu tư cơ bản, những công trình dự án, giao thông trọng điểm của huyện và các trục đường nội thị tổ dân phố, các tuyến đường liên xã, (liên) thôn, bon đã và đang được đầu tư, góp phần vào thay đổi diện mạo đô thị, tạo điều kiện thuận lợi trong việc đi lại cho người dân, góp phần thúc đẩy giao thương và phát triển kinh tế - xã hội.

1.8. Quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường:

- Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện Đăk Mil⁷. Hoàn thành công tác kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định. Rà soát quỹ đất công, triển khai bán đấu giá quyền sử dụng đất những khu đất có đủ điều kiện để tập trung tăng thu tiền sử dụng đất. Thực hiện tốt công tác giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng tái định cư⁸. Thông báo thu hồi đất và phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ để xây dựng công

⁷ UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 496/QĐ-UBND, ngày 10/4/2020, đồng thời tổ chức công bố công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2020 tại Thông báo số 71/TB-UBND, ngày 24/4/2020 của UBND huyện Đăk Mil về việc công bố công khai Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện Đăk Mil.

⁸ Công tác giao đất: Thực hiện giao đất 722,9m² đất ở đô thị cho 06 hộ gia đình, cá nhân được bồi thường bằng đất thuộc dự án Quảng trường huyện Đăk Mil, Hoa viên và Khu dân cư mới tại TDP 13, thị trấn Đăk Mil. Chuyển mục đích sử dụng đất phải xin phép: Tiếp nhận và giải quyết 291 hồ sơ với diện tích là 39.540 m² từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp (chủ yếu là đất ở). Việc chuyển mục đích sử dụng đất được giải quyết trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện được UBND tỉnh phê duyệt. Công tác thu hồi đất: Đã thực hiện đề nghị UBND tỉnh Đăk Nông, Sở Tài nguyên và Môi trường thu hồi 89.362,1m² đất giao về địa phương quản lý, bố trí sử dụng. Phê duyệt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án: Nâng cấp các trục đường giao thông chính thị trấn Đăk Mil (trục đường Phan Bội Châu: phân tài sản trên đất); Hồ tổ 7, xã Thuận An.

trình⁹. Thực hiện tốt công tác cấp quyền sử dụng đất (cấp mới GCNQSD đất) và giải quyết kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai. Tính đến ngày 10/6/2020 đã tiếp nhận là 101 hộ, với diện tích 77,71 ha; cấp giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là 121 hộ, 123 giấy CNQSD đất với diện tích 71,40 ha

- Trong 6 tháng đầu năm 2020 đã tích cực giải quyết các vướng mắc về đất đai, đã tiếp nhận 23 đơn với 23 vụ việc; năm 2019 chuyển qua 01 đơn với 01 vụ việc, thực hiện giải quyết 18 vụ việc và đang kiểm tra, xác minh giải quyết 6 vụ việc theo quy định¹⁰.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội:

2.1. Văn hóa

Các hoạt động văn hóa có bước phát triển, phục vụ tương đối tốt nhu cầu hưởng thụ, sáng tạo văn hóa tinh thần cũng như nhiệm vụ chính trị của địa phương. Thiết chế văn hóa cơ sở được tăng cường; các hoạt động bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị di sản và giá trị văn hóa truyền thống, lịch sử đã được quan tâm chỉ đạo thực hiện; đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng, xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, môi trường văn hóa lành mạnh được phát triển ở nhiều nơi, đa dạng và phong phú, đáp ứng yêu cầu sáng tạo, hưởng thụ của nhân dân.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đã trở thành phong trào sâu rộng trong toàn xã hội và đạt được kết quả quan trọng. Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, công nghệ thông tin và truyền thông, kinh doanh dịch vụ văn hóa trên địa bàn huyện góp phần đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

2.2. Thể dục và thể thao

Hoạt động thể dục, thể thao được phát triển mạnh và đều khắp với nhiều hình thức đa dạng, ý thức rèn luyện và tỷ lệ người tham gia luyện tập thể thao ngày càng cao. Công tác xã hội hóa hoạt động văn hóa và thể dục thể thao đạt kết quả tốt, thu hút được các thành phần xã hội đầu tư cơ sở vật chất, đa dạng hóa thiết chế văn hóa, thể thao, phát huy các bản sắc văn hóa dân tộc, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa, đáp ứng nhu cầu tập luyện và thi đấu của nhân dân.

2.3. Giáo dục và Đào tạo

Chất lượng giáo dục tiếp tục được nâng cao, số học sinh, giáo viên đạt được nhiều thành tích cao trong học tập ngày càng tăng, quy mô giáo dục của huyện được duy trì ổn định. Toàn huyện hiện có 57 cơ sở giáo dục và đào tạo với 29.610 học sinh các cấp.

Cơ sở vật chất trường học, trang thiết bị dạy học, thư viện, phòng bộ môn cải thiện rõ rệt và từng bước được đầu tư, phát triển theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Nhiều trường học được xây dựng khang trang, sạch đẹp phục vụ cho việc dạy và học, tích cực đầu tư cải thiện cơ sở vật chất trường, lớp và các điều kiện phục vụ dạy và học cho các trường vùng khó khăn. Công tác xây dựng các

⁹ Các trục đường TDP 13, thị trấn Đắk Mil; Nâng cấp các trục đường giao thông chính thị trấn Đắk Mil (đường Phan Bội Châu); Thủy điện Đắk Sor 2, xã Long Sơn; Trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện, Công An huyện và chi cục THADS huyện Đắk Mil.

¹⁰ Thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Nguyễn Ngọc Đào, thường trú tại Thôn Tân Lợi, xã Đắk Gản, huyện Đắk Mil với số tiền là 20.000.000 đồng.

trường đạt chuẩn Quốc gia được chú trọng, đến nay toàn huyện có 27 trường học công lập đạt chuẩn Quốc gia (6 tháng đầu năm 2020 công nhận mới 01 trường đạt chuẩn Quốc gia).

2.4. Y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân

Duy trì, thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Chỉ đạo quyết liệt các hoạt động phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt phòng chống dịch bệnh Covid-19. UBND huyện đã ban hành kịp thời các văn bản thông tin về diễn biến tình hình dịch trong nước và thế giới. Đồng thời, chỉ đạo các ngành, các cấp trong huyện đã làm tốt công tác tham mưu và triển khai các hoạt động phòng chống dịch Covid-19 đạt kết quả tốt, hiện nay trên địa bàn huyện chưa có trường hợp dương tính với Covid-19. Huyện Đắk Mil đã thành lập khu cách ly tập trung, trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vật dụng sinh hoạt phục vụ người thuộc diện cách ly.

Mạng lưới y tế cơ sở của huyện tiếp tục được kiện toàn, hoạt động ổn định; các cơ sở Y tế công lập trên địa bàn huyện đã được đầu tư trang thiết bị y tế đáp ứng cơ bản nhu cầu chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân, chất lượng khám chữa bệnh của đội ngũ y, bác sỹ được nâng lên; số lượt người khám chữa bệnh bằng y học hiện đại kết hợp với y học cổ truyền ngày càng tăng về số lượng và chất lượng. Số lượng bệnh nhân đến khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế ngày càng tăng, nhất là tại Trung tâm Y tế huyện, công suất sử dụng giường bệnh đạt trên 85%.

Hiện nay đã có 6,8 bác sỹ/ vạn dân; 100% Trạm Y tế có bác sỹ; 80% xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế; 100% Trạm y tế có nữ hộ sinh trung học; 70% trạm y tế có cán bộ y học cổ truyền; 100% thôn bon, tổ dân phố có cán bộ y tế - dân số hoạt động thường xuyên và hiệu quả. Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế (BHYT) 6 tháng đầu năm 2020 đạt 82%.

2.5. Công tác Lao động, giảm nghèo và an sinh xã hội

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các giải pháp phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn huyện trong tình hình mới. Triển khai thực hiện Phương án bình ổn thị trường các mặt hàng thiết yếu để ứng phó với dịch Covid-19 trên địa bàn huyện. Thực hiện các giải pháp nới lỏng giãn cách xã hội trong phòng, chống dịch Covid-19. Tiếp tục thực hiện rà soát và quản lý người có nguy cơ với dịch Covid-19.

Phê duyệt danh sách 1.572 trường hợp người lao động không có hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc tự làm (bị giảm sâu thu nhập, không đảm bảo mức sống tối thiểu) trên địa bàn huyện bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Tổ chức rà soát, thống kê và đề xuất phương án hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch Covid-19.

Chỉ đạo các đơn vị, UBND các xã, thị trấn tiếp tục rà soát các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; đồng thời thực hiện chi trả hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo quy định, đảm bảo đúng đối tượng, công khai, minh bạch¹¹. Thành lập Tổ thường trực để xử lý, ứng phó nhanh các tình huống khẩn cấp trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19 huyện Đắk Mil.

¹¹ Hoàn thành công tác chi hỗ trợ cho 22 đối tượng bán vé số, với số tiền 6.600.000 đồng; 294 đối tượng Người có công với cách mạng và thân nhân Người có công, với số tiền: 441.000.000 đồng; 1.571 đối tượng Bảo trợ xã hội,

- Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, quan tâm chăm lo đời sống cho người nghèo, gia đình chính sách, gia đình người có công với cách mạng và đối tượng là trẻ em nhất là vào các dịp lễ, Tết của dân tộc. Đẩy mạnh công tác giảm nghèo, chú trọng các hoạt động truyền thông giúp người nghèo chuyển đổi nhận thức, chủ động phát huy nội lực để thoát nghèo bền vững. Đồng thời thực hiện phong trào thi đua “Đắc Nong chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2016-2020; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, định hướng nghề nghiệp, tư vấn, giới thiệu việc làm, gắn dạy nghề với giải quyết việc làm. 6 tháng đầu năm đã giải quyết việc làm cho 5.186 lượt người¹².

2.6. Báo chí, truyền thanh và truyền hình

- Tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ công tác tuyên truyền phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của địa phương và của ngành cấp trên. Kết quả đã tổ chức sản xuất và phát sóng khoảng 102 chương trình tin địa phương, trong đó có 79 chương trình phát thanh và 23 chương trình truyền hình địa phương, thực hiện 12 trang địa phương trên sóng Đài Phát thanh truyền hình tỉnh.

- Thực hiện tốt các chính sách, pháp luật về dân chủ cơ sở, dân tộc, tôn giáo. Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể của huyện đã đi thăm, chúc tết các chức sắc và cơ sở tôn giáo; đồng thời, tổ chức gặp mặt già làng, người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhân dịp tết Nguyên đán. Tổ chức đi thăm các cơ sở Phật giáo dịp Đại lễ Phật đản năm 2020.

3. Công tác cải cách hành chính, tư pháp, dân tộc, tôn giáo

3.1. Công tác cải cách hành chính, bộ máy Nhà nước, tư pháp

Triển khai Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh năm 2020. Thực hiện tốt việc bố trí, sắp xếp, điều động, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo đảm bảo đúng quy trình, thủ tục; các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được thực hiện kịp thời, đúng quy định.

3.2. Công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng

Thường xuyên chỉ đạo công tác theo kế hoạch, tổ chức, triển khai thực hiện công tác thanh tra đảm bảo đúng tiến độ, thời gian, trong 6 tháng đầu năm 2020, đã tiến hành 03 cuộc thanh tra theo kế hoạch tại các đơn vị, trong đó có 01 cuộc từ năm 2019 chuyển sang.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đến cán bộ, công chức và quần chúng nhân dân bằng nhiều hình thức

với số tiền: 2.354.500.000 đồng. Kinh phí chuyển về UBND các xã, thị trấn để thực hiện hỗ trợ cho 6.207 đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, số tiền thực hiện: 4.655.250.000 đồng (đến nay đã chi trả được khoảng 80%). Các đối tượng còn lại đã có số liệu báo cáo gửi về Sở Lao động- Thương binh và Xã hội.

- Công tác cấp gạo: Đã tiếp nhận 47.460 kg gạo vào ngày 06/5/2020 từ Cục Dự trữ gạo Quốc gia chi nhánh tại Lâm Đồng bàn giao cho UBND các xã, thị trấn thực hiện cấp phát gạo cho 4.068 khẩu có hoàn cảnh khó khăn, đã hoàn thành việc cấp phát cho nhân dân.

- Tiếp nhận và trao 100 suất quà (trị giá 01 triệu đồng/suất) hỗ trợ người dân khó khăn do Tổng Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T tài trợ.

¹² Từ nguồn vốn cho vay Quỹ quốc gia về việc làm 566 người (51 người vay mới; 515 người vay lại); từ xuất khẩu lao động 27 người; từ dạy nghề gắn với giải quyết việc làm 60 người; đi làm việc ngoài tỉnh 4124 người; tạo việc làm mới trong các doanh nghiệp, các cơ quan, đơn vị 319 người; từ các Chương trình phát triển kinh tế xã hội 90 người.

nhu: Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; thông qua các cuộc hội nghị; các cuộc giao ban tuần, tháng; các buổi sinh hoạt của các đoàn thể và nhân dân,... đồng thời, các cấp chính quyền đã gắn công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng với việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

Đã tổ chức 09 lớp tuyên truyền, phổ biến pháp luật, trong đó có Luật Phòng, chống tham nhũng với 920 người tham dự.

3.3. Công tác tiếp dân, xử lý khiếu nại, tố cáo

Trong 6 tháng đầu năm 2020, các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn huyện tổ chức 160 ngày tiếp công dân với 38 công dân¹³. Đã tiếp nhận và xử lý 128 đơn/122 vụ việc; tổng số vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND huyện (gồm số vụ việc kỳ trước chuyển sang + số vụ việc phát sinh trong kỳ báo cáo) là: 48 vụ việc. Đã giải quyết trong kỳ báo cáo là 36 vụ việc¹⁴. Tổng số vụ việc đang giải quyết trong kỳ báo cáo là 12 vụ việc. Tổng số vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND các xã và thị trấn Đăk Mil (gồm số vụ việc kỳ trước chuyển sang + số vụ việc phát sinh trong kỳ báo cáo) là: 70 vụ việc, tổng số vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị và tranh chấp đất đai đã giải quyết trong kỳ báo cáo là: 50 vụ việc, tổng số vụ việc đang giải quyết trong kỳ báo cáo là: 20 vụ việc;

3.4. Công tác dân tộc và tôn giáo

Tình hình an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào có đạo trên địa bàn huyện ổn định, không để xảy ra điểm nóng về tôn giáo. Hiện nay, dân số trên địa bàn huyện có 99.892 khẩu; toàn huyện có 3 tôn giáo chính⁽¹⁵⁾.

Nhìn chung trong thời gian qua các hoạt động tôn giáo trên địa bàn huyện diễn ra cơ bản đúng pháp luật, chấp hành tốt sự quản lý của địa phương. Tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội nhất là trước, trong và sau dịp Tết Nguyên đán 2020 tại vùng đồng bào có đạo ổn định, không có vấn đề gì gây mất an ninh, chính trị.

4. Đảm bảo quốc phòng, an ninh và công tác đối ngoại

4.1. Về đảm bảo quốc phòng, biên giới, nâng cao năng lực quốc phòng

Các đơn vị, địa phương, các lực lượng vũ trang đã tăng cường công tác trực cơ quan, trực sẵn sàng chiến đấu, triển khai quyết liệt các biện pháp kiểm soát tuyến, địa bàn, đối tượng trọng điểm, qua đó tình hình an ninh trật tự trên địa bàn và khu vực biên giới trong dịp Tết ổn định; tổ chức giao quân năm 2020 đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch, với 164 nam thanh niên.

Ban hành Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm Ngày truyền thống Bộ đội biên phòng và ngày Biên phòng toàn dân (03/3); tổ chức Lễ ra quân huấn luyện lực lượng vũ trang huyện Đăk Mil năm 2020.

¹³ Cấp huyện tiếp 51 ngày với 13 công dân và cấp xã tổ chức tiếp 109 ngày với 25 lượt công dân. Tiếp thương xuyên là 102 ngày; tiếp định kỳ và đột xuất của lãnh đạo là 06 ngày.

¹⁴ Khiếu nại 01 vụ việc; 01 vụ tố cáo; kiến nghị, phản ánh 34 vụ việc (đạt tỷ lệ 75% số vụ việc).

¹⁵ Công giáo, Phật giáo và Tin lành, với tổng số tín đồ các tôn giáo là 67.139 tín đồ, chiếm 67,21% dân số toàn huyện. Trong đó đạo Công giáo 51.130 tín đồ, chiếm 51,18 % dân số toàn huyện; đạo Phật giáo là 5.739 tín đồ, chiếm 5,74 % dân số toàn huyện; đạo Tin lành là 10.265 tín đồ, chiếm 10,27% dân số toàn huyện, đạo Cao đài 05 tín đồ.

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, đảm bảo an ninh trật tự trên tuyến biên giới. Tổ chức thực hiện nghiêm việc kiểm soát tại cửa khẩu, chốt chặn các đường mòn, lối mở phòng chống dịch Covid-19.

4.2. Về bảo đảm trật tự an toàn xã hội

Trong 6 tháng đầu năm 2020, tình hình ANCT, TTATXH được giữ vững Công tác đảm bảo ANCT được chú trọng, không để phát sinh “điểm nóng” về an ninh nông thôn; tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, hướng dẫn các cơ sở tôn giáo đăng ký chương trình hoạt động với chính quyền địa phương; tăng cường công tác quản lý nhà nước về trật tự xã hội, đẩy mạnh các giải pháp làm giảm thiểu tình hình tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí¹⁶ Tình hình tội phạm về trật tự xã hội được kiềm chế, có chiều hướng giảm so với cùng kỳ năm trước nhưng vẫn ở mức cao, trong 6 tháng đầu năm 2020 xảy ra 32 vụ phạm pháp hình sự¹⁷. UBND huyện đã chỉ đạo triển khai quyết liệt, có hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, làm giảm tội phạm hình sự; kiểm soát và đấu tranh có hiệu quả đối với tội phạm và tệ nạn ma túy, mại dâm, cờ bạc, không để hình thành các loại băng nhóm và tụ điểm phức tạp. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về trật tự xã hội, đẩy mạnh các giải pháp làm giảm thiểu tình hình tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí¹⁸; tổ chức thực hiện nghiêm việc kiểm soát tại cửa khẩu, chốt chặn các đường mòn, lối mở phòng chống dịch Covid-19.

Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển, đổi mới cả về nội dung, hình thức, huy động được đông đảo quần chúng nhân dân và sự vào cuộc của chính quyền địa phương, các ban, ngành tham gia vào cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương,

4.3. Về công tác đối ngoại

Thực hiện tốt công tác đối ngoại hợp tác với huyện Pechr Chenda (tỉnh Mondulhiri, Vương quốc Campuchia). Tăng cường củng cố quan hệ, hợp tác, giao lưu với huyện Pechr Chenda, tỉnh Mondulhiri với mục đích xây dựng và giữ gìn đường biên giới hoà bình, ổn định tạo điều kiện thuận lợi hợp tác quốc tế, phát triển kinh tế - xã hội. Tổ chức đón tiếp Đoàn đại biểu của huyện Pechr Chenda, tỉnh Mondulhiri, Vương quốc Campuchia đến thăm và chúc Tết Nguyên đán Canh Tý 2020.

Đánh giá chung:

¹⁶ Phát hiện, điều tra làm rõ 16/16 vụ phạm pháp hình sự. Về tệ nạn xã hội: Bắt quả tang 13 vụ đánh bạc ăn tiền dưới nhiều hình thức và xử lý hành chính 01 vụ mại dâm. Về tội phạm kinh tế - ma túy, môi trường: Phát hiện, xử lý 37 vụ, cụ thể: 21 vụ việc liên quan đến hành vi sử dụng, mua bán, tàng trữ vận chuyển trái phép hàng cấm (pháo); 03 vụ khai thác, vận chuyển khoáng sản trái phép; 01 vụ buôn bán hàng nhập lậu; 01 vụ buôn bán hàng giả; 01 vụ tàng trữ lâm sản trái phép. Thu giữ 64,3Kg pháo các loại; 18,3 m³ đá màu các loại; 101 gói thuốc lá lạt; 8,2m³ gỗ các loại và 241 thùng nước ngọt giả. Phát hiện bắt quả tang 05 vụ/9 đối tượng có hành vi mua bán tàng trữ chất ma túy, 02 vụ /6 đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Phát hiện 05 vụ (02 vận chuyển trái phép động vật rừng, 03 vụ tàng trữ trái phép động vật). Trong quý I, trên địa bàn huyện xảy ra 03 vụ tai nạn giao thông (02 vụ nghiêm trọng và vụ ít nghiêm trọng) làm 02 người chết; 8 người bị thương, thiệt hại tài sản khoảng 35,5 triệu đồng.

¹⁷ 14 vụ trộm cắp tài sản, 15 vụ cố ý gây thương tích, 02 vụ cố ý làm hư hỏng tài sản, 01 vụ bắt giữ người trái phép.

¹⁸ Phát hiện 28 vụ liên quan tội phạm, 5 kinh tế, 05 vụ tội phạm môi trường, tội phạm về ma túy phát hiện bắt quả tang 12 vụ/31 đối tượng, xảy ra 06 vụ tai nạn (03 vụ nghiêm trọng và 03 vụ ít nghiêm trọng) làm 04 người chết, bị thương 04 người thiệt hại ước tính 5 triệu đồng.

Kinh tế xã hội 6 tháng đầu năm năm 2020 tiếp tục duy trì tăng trưởng khá, tuy nhiên, bên cạnh kết quả đã đạt được vẫn còn nhiều hạn chế như: Chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp và phát triển nông nghiệp công nghệ cao chưa có nhiều chuyển biến tích cực, dịch tã lợn Châu Phi diễn biến phức tạp, nguồn kinh phí thực hiện xây dựng nông thôn mới chưa đáp ứng nhu cầu. Nợ đọng thuế còn cao; công tác quản lý đất đai còn hạn chế; công tác tuyên truyền vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế còn nhiều khó khăn. Quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn những nhân tố có thể gây mất ổn định. Những hạn chế nêu trên đã phần nào ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành của UBND huyện trong 6 tháng đầu năm 2020, thực tế đòi hỏi cần phải nỗ lực hơn nữa trong 6 tháng cuối năm 2020 để hoàn thành 100% chỉ tiêu kế hoạch kinh tế xã hội năm 2020.

II. Dự báo khả năng thực hiện kế hoạch năm 2020:

1. Phần đầu năm 2020 hoàn thành đạt hoặc vượt 17 chỉ tiêu đã đề ra:

1.1. Về tăng trưởng kinh tế GRDP: Tăng trưởng kinh tế GRDP (giá 2010) tăng 8,89%/KH 8,89%.

1.2. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế (giá hiện hành): Tỷ trọng khu vực nông, lâm, ngư nghiệp chiếm 39,78%/KH 39,78%; khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 19,7%/KH 19,7%; khu vực thương mại - dịch vụ chiếm 40,53%/KH 40,53.

1.3. GRDP bình quân đầu người: Đạt 58,8 triệu đồng/KH 58,8 triệu đồng (tính trên dân số dự kiến 104.497 người).

1.4. Tỷ lệ vốn đầu tư phát triển toàn xã hội /GRDP: 30,7%/KH 30,65%. Vượt Kế hoạch.

1.5. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 125,6/125,6 tỷ đồng. 1.6. Hạ tầng giao thông: Tỷ lệ nhựa hoá, bê tông hóa đường huyện đạt 71%, tỷ lệ nhựa hóa, bê tông hóa đường xã đạt 75%. Tỷ lệ bon có 1-2 km đường nhựa 100%.

1.7. Hạ tầng cấp, thoát nước và xử lý rác thải: Đảm bảo nguồn nước cho 78%/ KH 78% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới. 79% /KH 79% hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh; 96% /KH 96% hộ dân thành thị sử dụng nước sạch. Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom xử lý 97%/KH 97%; tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom xử lý 48%/KH 48%.

1.8. Hạ tầng cấp điện: 99%/KH 99% số hộ được dùng điện. Tỷ lệ thôn, bon, buôn có điện lưới Quốc gia 100%/KH 100%.

1.9. Dân số trung bình đạt 104.497 người/KH 101.497 người, tốc độ tăng dân số tự nhiên 1,35%/KH 1,35%.

1.10. Lao động và việc làm: Số lao động được tạo việc làm 3.800 người/ KH 3.800 người; đào tạo nghề cho lao động nông thôn 1.500 người/ KH 1.500 người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 39%/KH 39%.

1.11. Giảm nghèo: Giảm tỷ lệ hộ nghèo 1%/KH 1%, trong đó hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ giảm 4%/KH 4%.

1.12. Y tế: 80%/KH 80% xã đạt tiêu chuẩn quốc gia về y tế; 78%/KH 80% dân số tham gia bảo hiểm y tế (khả năng không đạt Kế hoạch do tỷ lệ người tham gia BHYT toàn huyện hiện nay chỉ đạt 74,6% đê 6 tháng cuối năm phần đầu thêm 5,4% rất khó khả thi đòi hỏi dự nỗ lực rất lớn của cả hệ thống chính trị toàn huyện).

1.13. Giáo dục: Trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo 99,7%/KH 99,7%, Số trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia trong năm: 03 trường/ KH 1-2 trường/năm; tỷ lệ học sinh đi học: THPT 75,6%/KH 75,6%, THCS 97,1%/KH 97,1%, TH 99,1%/ KH 99,1.

1.14. Văn hóa: Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu văn hóa 77%/KH 77%; Tỷ lệ thôn, bon, bản, tổ dân phố văn hóa 83%/KH 83%; xã, thị trấn văn hóa 80%/KH 80%; Cơ quan đạt danh hiệu văn hóa 97%/KH 97%.

1.15. Môi trường: Độ che phủ rừng 32,08%/KH 32,08%.

1.16. Nông thôn mới: Có thêm 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới, mỗi xã tăng từ 1-2 tiêu chí.

1.17. Gọi công dân nhập ngũ: 100% chỉ tiêu.

2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển ngành, lĩnh vực 6 tháng cuối năm 2020:

2.1. Tiếp tục triển khai Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII của Đảng; các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của tỉnh, Huyện ủy, HĐND huyện về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

2.2. Tập trung chỉ đạo hướng dẫn, chăm sóc, thu hoạch các loại cây trồng ngắn ngày vụ Hè Thu; triển khai công tác sản xuất vụ Thu Đông, Chương trình tái canh cây cà phê theo kế hoạch. Tiếp tục duy trì, phát triển chăn nuôi; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn dịch cúm gia cầm, dịch lở mồm long móng trên gia súc. Tăng cường hoạt động của Đoàn thực hiện Chỉ thị 12 cấp huyện và cấp xã về công tác quản lý bảo vệ rừng. Tập trung nguồn lực xây dựng nông thôn mới, ưu tiên đối với các xã: Đăk R'la và Đăk Lao để đạt chuẩn nông thôn mới vào cuối năm 2020. Chủ động kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn đối với các công trình thủy lợi trong mùa mưa lũ.

2.3. Tranh thủ các nguồn vốn đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật; Siêu thị, trung tâm thương mại, cơ sở giáo dục mầm non - tiểu học trên địa bàn huyện. Tiếp tục thực hiện các bước lập quy hoạch chung đô thị Đăk Mil. Khẩn trương hoàn thành việc rà soát, tháo gỡ, thúc đẩy cải cách, đổi mới, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút các nguồn lực đầu tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện ngay các nhiệm vụ, giải pháp thuộc thẩm quyền; kịp thời báo cáo những vấn đề vượt thẩm quyền để khai thông nguồn lực cho sản xuất kinh doanh và thúc đẩy đầu tư. Khẩn trương hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ thủ tục đầu tư cho các dự án theo đề xuất của doanh nghiệp, đặc biệt đối với các dự án đã được các nhà đầu tư đề xuất hoặc quan tâm.

2.4. Thực hiện hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối giao thương, chú trọng xúc tiến thương mại giúp doanh nghiệp tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển. Tăng cường nắm bắt thông tin về tình hình thị trường các mặt hàng nông sản, từ đó có kế hoạch hướng dẫn sản xuất, kinh doanh phù hợp với tình hình thị trường sau tác động của dịch bệnh Covid -19.

2.5. Tăng cường huy động nguồn thu, chống thất thu, phấn đấu thu đạt và vượt kế hoạch 2020; tổ chức rà soát số nợ đọng thuế trên địa bàn quản lý, thực hiện các biện pháp cưỡng chế, xử lý nợ đọng thuế theo quy định. Tập trung tăng

thu nguồn sử dụng đất, tiếp tục rà soát quỹ đất công, bán đấu giá quyền sử dụng đất những khu đất có đủ điều kiện. Yêu cầu các chủ đầu tư khẩn trương triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đã giao. Trường hợp có vướng mắc, khó khăn phải báo cáo ngay cho UBND huyện để kịp thời tháo gỡ. Giao phòng Tài chính – Kế hoạch theo dõi tiến độ giải ngân của các dự án đầu tư, đến cuối tháng 7 năm 2020, dự án nào giải ngân không đạt 40% kế hoạch vốn được giao thì tổng hợp, báo cáo UBND huyện và Huyện ủy phê bình, kiểm điểm trách nhiệm các chủ đầu tư; đồng thời, thực hiện điều chuyển vốn cho các dự án khác.

2.6. Tăng cường công tác quản lý đất đai đặc biệt là quản lý, sử dụng quỹ đất công trên địa bàn huyện. Hoàn thành công tác bán đấu giá QSD đất năm 2020 để tăng thu cho ngân sách. Đẩy nhanh công tác lập quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030, xây dựng Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện, triển khai điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn huyện trình UBND tỉnh phê duyệt. Tập trung giải quyết các vướng mắc và thực hiện thu phần còn lại tiền đo đạc các diện tích đất theo Kế hoạch 437/KH-UBND. Tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

2.7. Chuẩn bị tốt các điều kiện cho năm học mới 2020-2021. Kiểm tra, đề xuất công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia năm 2020.

2.8. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm đối với công tác giảm nghèo; xác định nhiệm vụ trọng tâm, đề ra các giải pháp đột phá, đảm bảo nguồn lực thực hiện giảm hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập (N1) và hộ nghèo thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (N2) năm 2020. Phấn đấu đến cuối năm giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện theo kế hoạch đề ra. Nâng cao năng lực hoạt động của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; hoàn thành kế hoạch đào tạo nghề, liên kết, mở lớp theo kế hoạch. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách đối với người có công, chính sách BHYT, bảo trợ xã hội. Tổ chức chu đáo các hoạt động kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7). Thực hiện hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng và hộ nghèo theo quy định.

Tiếp tục triển khai công tác phòng chống dịch Covid -19 một cách hiệu quả.

Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, tăng cường công tác y tế dự phòng, thực hiện tốt kế hoạch tiêm chủng, phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm, hỗ trợ kịp thời về nhân sự và thiết bị cho các xã nếu có phát sinh vùng dịch. Tăng cường công tác phòng chống dịch sốt xuất huyết. Tiếp tục phát triển mạng lưới y tế, nhất là y tế tuyến cơ sở, đáp ứng nhu cầu chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân. Tăng cường kiểm tra xử lý nghiêm khắc các trường hợp vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm. Tăng cường các giải pháp vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế.

Tổng kết và bình xét các danh hiệu văn hóa năm 2020. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo điều hành; từng bước xây dựng chính quyền điện tử; nâng cao chất lượng hoạt động của Trang thông tin điện tử huyện Đắk Mil.

2.9. Tham gia công tác tiếp xúc cử tri theo kế hoạch. Trả lời đầy đủ, kịp thời các kiến nghị của cử tri. Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Lãnh đạo UBND huyện với Thường trực HĐND huyện, UBMTTQVN huyện, các đoàn thể, các cơ quan tư pháp. Chuẩn bị tốt các nội dung phục vụ kỳ họp cuối năm của

HDND huyện. Xây dựng Chương trình công tác trọng tâm năm 2021 của UBND huyện; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và dự toán thu, chi ngân sách năm 2021. Tăng cường công tác cải cách hành chính. Tiếp tục kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý tại các phòng, ban, đơn vị, địa phương. Quản lý và thực hiện tốt các chính sách tôn giáo. Thực hiện nghiêm Chi thị số 17/CT-UBND ngày 07/8/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về chấn chỉnh lề lối làm việc và thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Tổng kết phong trào thi đua, thực hiện chính sách khen thưởng.

Chi đạo hoàn thành các cuộc thanh tra theo kế hoạch năm 2020, thực hiện các cuộc thanh tra đột xuất, thanh tra công vụ đối với các đơn vị trên địa bàn huyện. Tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, đặc biệt là các đơn thư liên quan đến lĩnh vực đất đai. Xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân không chấp hành chỉ đạo của UBND huyện về giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là việc gây hậu quả phức tạp. Tiếp tục tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật.

2.10. Tiếp tục cải các hành chính, rà soát đề xuất tinh giản và rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính; thường xuyên kiểm tra, giải quyết các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính tại các đơn vị liên quan đến doanh nghiệp và người dân trên địa bàn huyện, góp phần cải thiện chỉ số PCI năm 2020 của tỉnh.

2.11. Chi đạo phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng quân sự - công an - biên phòng tham mưu quản lý tốt trên địa bàn huyện. Thực hiện Công tác khám tuyển gọi thanh niên nhập ngũ 2021 chặt chẽ, đúng luật. Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho chức việc tôn giáo. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng ngừa vi phạm pháp luật, kiểm chế tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn giao thông; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phòng chống cháy nổ. Thực hiện tốt công tác đối ngoại với huyện Pechr Chenda, tỉnh Mondulkiri, Vương quốc Campuchia. Bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an ninh biên giới; tăng cường công tác tuần tra kiểm soát, phòng chống tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn giao thông; chủ động nắm bắt thông tin địa bàn, dân cư, gắn với việc phòng chống dịch Covid-19 trong tình hình mới.

Trên đây là báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Mil./.

Nơi nhận: *Hm*
 - HDND huyện;
 - CT UBND huyện;
 - Các PCT UBND huyện;
 - Lãnh đạo VP (t/d);
 - Phòng TC-KH;
 - Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
 CHỦ TỊCH



Trần Văn Thương

CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ TỔNG HỢP NĂM 2019

Biểu số 01

(Kèm theo Báo cáo số: 348 /BC-UBND ngày 07/12/2020 của UBND huyện Dak Mít)

STT	Chi tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Năm 2019	
				Thực hiện cả năm	Thực hiện so với Kế hoạch
1	CHI TIÊU KINH TẾ			3.680	3.685
	Tổng giá trị gia tăng (giá cố định 2010)	Tỷ đồng		100,14	
1	Trong đó:				
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	Tỷ đồng	1.245	1.265	101,61
	- Công nghiệp - xây dựng	Tỷ đồng	875	860	98,29
	- Công nghiệp	Tỷ đồng	387	380	98,19
	+ Xây dựng	Tỷ đồng	488	480	98,36
	+ Thương mại và dịch vụ	Tỷ đồng	1.560	1.560	100,00
	Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP)	%	10,05	9,19	91,44
	Tổng giá trị gia tăng (giá hiện hành)	Tỷ đồng	5.664	5.460	96,40
	Trong đó:				
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	Tỷ đồng	2.489,0	2.285	91,80
- Công nghiệp - xây dựng	Tỷ đồng	1.145	1.050	91,70	
+ Công nghiệp	Tỷ đồng	508	495	97,44	
+ Xây dựng	Tỷ đồng	637	555	87,13	
- Thương mại và dịch vụ	Tỷ đồng	2.030,0	2.125	104,68	
Giá trị gia tăng bình quân đầu người	Triệu đồng	52,66	54,20	102,92	
Trong đó:					
- Công nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	%	43,94	41,85	95,23	
- Công nghiệp - xây dựng	%	20,22	19,23	95,13	
+ Công nghiệp	%	8,97	9,07	101,08	
+ Xây dựng	%	11,25	10,16	90,38	
- Thương mại và dịch vụ	%	35,84	38,92	108,59	
Tỷ lệ vốn đầu tư phát triển toàn xã hội / GRDP	%	30,65	30,68	100,10	
Thu - Chi ngân sách					
a Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	138,10	149,40	108,18	
- Thu trong cân đối ngân sách	Tỷ đồng	138,10	149,40	108,18	
Trong đó:					
+ Thu thuế, phí và lệ phí	Tỷ đồng	70,7	72,46	102,49	
+ Thu sử dụng đất	Tỷ đồng	30	60	200,00	
+ Thu khác ngân sách (bao gồm thu khác về thuế)	Tỷ đồng	6,4	9,50	148,44	
+ Thu hồi vốn, thu có tức	Tỷ đồng	1,0	0,50	50,00	
- Thu huy động QLÔNSNN (thu nợ đọng HDBG)	Tỷ đồng				
b Chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	450,639	485,950	107,84	
Trong đó:					
- Chi đầu tư phát triển vốn cân đối ngân sách địa phương	Tỷ đồng	75,214	87,0	104,12	
Hàng giao thông và hàng thiết yếu					
- Tỷ lệ nhựa hóa đường huyện	%	56	61,00	108,93	
- Tỷ lệ nhựa, bê tông hóa đường xã	%	60	60,00	100,00	
- Tỷ lệ bon có 1 - 2 km đường nhựa	%	100	100,00	100,00	
Hàng tăng cấp thoát nước, xử lý rác thải					
- Đáp ứng nguồn nước mặt	%	78	78,00	100,00	
- Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch	%	95,8	95,80	100,00	
- Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch	%	78	78,00	100,65	
- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom, xử lý	%	93	93,00	100,00	
- Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được	%	46	46,00	100,00	
Hàng tăng cấp điện					



STT	Chi tiêu	Đơn vị	Kế hoạch		%	
			Thực hiện cả năm	Thực hiện so với Kế hoạch		
Năm 2019						
8	- Tỷ lệ số hộ được sử dụng điện	%	98,7	98,70	100,00	
					100,00	
II CHI TIÊU VĂN HÓA - XÃ HỘI						
Dân số trung bình						
1	- Dân số trung bình	Người	110.900	109.200	98,47	
	- Tỷ lệ tăng tự nhiên của dân số	%	1,50	1,45	96,67	
	- Mức giảm tỷ lệ sinh	%	0,8	0,80	100,00	
	- Tuổi thọ trung bình	Tuổi	74	74,00	100,00	
Lao động và việc làm						
2	- Tổng số lao động đang làm việc	Người	49857,0	49.857	100,00	
	- Số lao động đi làm việc ở nước ngoài theo HĐ	Người	65,0	87	133,85	
	- Số lao động được giải quyết việc làm	Lao động	3.500	3.845	109,86	
	- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn	Lao động	1.500	1.500	100,00	
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	36,0	37,00	102,78		
Giám nghề						
3	- Tỷ lệ hộ nghề	%	Giám 1%	3,23		
	- Mức giảm tỷ lệ hộ nghề	%	1,14	0,94	82,46	
	- Trong đó: Tỷ lệ Hộ nghề đồng bao dân tộc thiểu	%	63,6	63,56	100,00	
Y tế						
4	- Tỷ lệ xã, thị trấn có trạm y tế	%	100	100,00	100,00	
	- Số giường bệnh/vận dân (không tính số giường của	Giường	16,25	17,30	106,46	
	- Số bác sỹ/vận dân	Bác sỹ	5,3	6,11	115,28	
	- Tỷ lệ trạm y tế xã, thị trấn có bác sỹ	%	100	100,00	100,00	
	- Tỷ lệ xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	80	80,00	100,00	
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	18,5	18,50	100,00	
	- Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng cho trẻ em	%	98	98,00	100,00	
	- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	80	80,00	100,00	
	Giáo dục					
	5	- Tỷ lệ phổ cập THCS xã, thị trấn	%	100	100,00	100,00
- Số xã, thị trấn phổ cập mầm non 05 tuổi		Xã, thị trấn	10	10,00	100,00	
- Số trường ở các cấp học mới được công nhận đạt chuẩn QG		Trường/năm	Từ 1-2	1		
- Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo		%	99,6	99,60	100,00	
- Tỷ lệ học sinh Tiểu học đi học		%	99,0	99,10	100,10	
- Tỷ lệ học sinh THCS đi học		%	97,0	97,00	100,00	
- Tỷ lệ học sinh THPT đi học		%	75,5	75,50	100,00	
Văn hóa						
6		- Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu văn hóa	%	76,6	77,50	101,17
		- Tỷ lệ thôn, bon, bản, tổ dân phố văn hóa	%	82,14	88,50	107,74
	- Tỷ lệ xã, thị trấn văn hóa	%	60	70,00	116,67	
	- Tỷ lệ cơ quan, đơn vị văn hóa	%	92,56	94,00	101,56	
Nông thôn mới						
7	- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	xã	1	1,00	100,00	
	- Tiêu chí về nông thôn mới	%	Mỗi xã tăng thêm từ 1-2 tiêu chí	Mỗi xã tăng thêm từ 1-2 tiêu chí		
8	Độ che phủ rừng	%	31,87	32,04	100,53	
					100,00	
9	Gọi công dân nhập ngũ	%	100	100,00	100,00	
					100,00	

10/12/2019

Phụ lục số 02:

THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH TẾ XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số 348 /BC-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của UBND huyện)

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2020	Ước TH 6 tháng năm 2020	So sánh ước TH/ Kế hoạch	Đánh giá	Ghi chú
I	CHỈ TIÊU KINH TẾ						
	Tổng giá trị gia tăng (giá cố định năm 2010)	Tỷ đồng					
	<i>Trong đó:</i>						
1	+ Giá trị gia tăng ngành nông, lâm nghiệp	Tỷ đồng	1.315	Chỉ tiêu đánh giá cuối năm			
	+ Giá trị gia tăng ngành công nghiệp - xây dựng	Tỷ đồng	962				
	+ Giá trị gia tăng ngành dịch vụ	Tỷ đồng	1.739				
	+ Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	Tỷ đồng					
	Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP)	%	8,89%				
	Tổng giá trị gia tăng (giá hiện hành)	Tỷ đồng					
	<i>Trong đó:</i>						
2	+ Giá trị gia tăng ngành nông, lâm nghiệp	Tỷ đồng	2.375	Chỉ tiêu đánh giá cuối năm			
	+ Giá trị gia tăng ngành công nghiệp - xây dựng	Tỷ đồng	1.176				
	+ Giá trị gia tăng ngành dịch vụ	Tỷ đồng	2.420				
	+ Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	Tỷ đồng					
	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	58,80				
	Cơ cấu tổng giá trị gia tăng theo ngành kinh tế	%	100				
	<i>Trong đó:</i>						
3	+ Nông, lâm nghiệp	%	39,78	Đánh giá cuối năm			
	+ Công nghiệp - xây dựng	%	19,70				
	+ Dịch vụ	%	9,13				
	+ Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	%					
4	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	30,70	Chỉ tiêu đánh giá cuối năm			
	Thu - Chi ngân sách						
5	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	125,60	66,50	53		
	Chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	483,63	196	41		
	Hạ tầng giao thông						
6	Nhựa hóa đường huyện	%	71,0	69,4	98		
	Tỷ lệ nhựa, bê tông hóa đường xã	%	75,0	72,2	96		
	Tỷ lệ bon có 1-2 km đường nhựa	%	100	100	100		
	Hạ tầng cấp, thoát nước đô thị						
7	- Đáp ứng nguồn tưới nước cho diện tích cây trồng có nhu cầu	%	78	75	96		
	- Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch	%	96	95,9	100		
	- Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch	%	79	79	99		
	- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom, xử lý	%	97				
	- Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom, xử lý	%	48				
	Hạ tầng cấp điện						
8	- Tỷ lệ số hộ được sử dụng điện	%	99	98,9	100		
	- Tỷ lệ thôn, buôn, bon có điện lưới QG	%	100,0	100,0	100		
II	CHỈ TIÊU XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG						
	Dân số trung bình						
1	- Dân số trung bình	Ngàn người	101.497	Đánh giá vào cuối năm			
	- Tốc độ tăng dân số tự nhiên	%	1,35				
	- Mức tỉ lệ giảm sinh	‰	0,6				
	Lao động và việc làm						

T	Chi tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2020	Ước TH 6 tháng năm 2020	So sánh ước TH/ Kế hoạch	Đánh giá	Ghi chú
2	- Số lao động được giải quyết việc làm	Người	3.800	5.186	136		
	- Đào tạo nghề	Người	1.500	0	0		
	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	39,0	39,5	101		
3	Giảm nghèo:						
	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều)	%	giảm 0,5 trở lên	giảm 0,5%	Đáng giá vào cuối năm		
	Trong đó: Tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ	%	1				
4	Y tế						
	Tỷ lệ xã, thị trấn có trạm y tế		100,0%	100,0%	100		
	- Số giường bệnh/vạn dân (không tính trạm y tế xã)	Giường	17,41	17,0	98		
	- Số bác sỹ/vạn dân	Bác sỹ	6,13	6,8	111		
	- Tỷ lệ trạm y tế xã thị trấn có bác sỹ	%	100,00	100,0	100		
	- Tỷ lệ đạt chuẩn quốc gia về y tế xã	%	80,0	80,0	100		
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	18,0				
	- Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng cho trẻ em	%	98				
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	80,0	82	103			
5	Giáo dục						
	- Tỷ lệ phổ cập THCS xã, thị trấn	%	100,0%	100,0%	100		
	- Số xã, thị trấn phổ cập mầm non 05 tuổi	Xã, thị trấn	10,00	10	100		
	- Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo	%	99,7%	99,2%	100		
	- Tỷ lệ học sinh tiểu học đi học	%	99,1%	99,5%	100		
	- Tỷ lệ học sinh THCS đi học	5	97,1%	94,7%	98		
	- Tỷ lệ dân số trong độ tuổi học Trung học phổ thông đi học	%	75,60	75,7	100		
- Số trường ở các cấp học được công nhận đạt chuẩn quốc gia mới	Trường/năm	1 đến 2	1	100			
6	Văn hóa						
	- Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu văn hóa	%	77			Đáng giá vào cuối năm	
	- Tỷ lệ thôn, bon, tổ dân phố văn hóa	%	83,0				
	- Xã, phường, thị trấn văn hóa	%	80				
- Cơ quan văn hóa	%	97,0					
7	Chỉ tiêu về môi trường						
	- Tỷ lệ che phủ rừng	%	32,08	32,08	100%		
	- Trồng mới rừng tập trung hàng năm	ha					
	- Tỷ lệ giảm các vụ phá rừng (giảm % số vụ và diện tích so với năm trước)	%					
8	Gọi công nhân nhập ngũ	%	100	100	100		
9	Nông thôn mới:						
	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	2			Đáng giá vào cuối năm	
	Số tiêu chí bình quân mỗi xã đạt trở lên	Tiêu chí	Mỗi xã tăng thêm từ 1-2 tiêu chí				